

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42 /2022/HS-ST
Ngày: 28/6/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Duy H và bà Lê Thị Thanh H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Th - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: ông Nguyễn Trác D- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu Tòa án nhân dân huyện G và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện G đối với vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 và **Quyết định hoãn phiên tòa đối với:**

Bị cáo: **Nguyễn Xuân N**, Sinh năm 1992 tại huyện P, tỉnh HY. Nơi cư trú: Thôn Nhật L, xã Nhật Q, huyện P, tỉnh HY. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Bố Nguyễn Văn T, mẹ Vũ Thị K; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba. Vợ Nguyễn Thị L (đã ly hôn). Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 15/01/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị S- Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (**có mặt**).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Hg, sinh năm 1963 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân N sử dụng ma túy loại Heroine từ tháng 6/2021. Sáng ngày 12/01/2022, N thuê xe ôm của một người không quen biết đi từ nhà ở xã Nhật Quang, huyện P, tỉnh HY đến khu vực cầu N, thị trấn TM, huyện TM, tỉnh H để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy Heroine với số tiền 600.000 đồng. N cất giấu số ma túy vừa mua được trong túi quần sau bên trái đang mặc đi bộ ra đường thuê xe ôm của một người không quen biết đi đến khu vực thôn CH, xã HH, huyện G, tỉnh H để chơi với người quen. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, N xuống xe trả tiền xe ôm rồi đi bộ vào đường thôn CH thì bị lực lượng công an xã HH phối hợp với Công an huyện G phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong trong túi quần sau bên trái N đang mặc 03 gói giấy thiếc màu bạc bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, N khai nhận là ma túy Heroine mua về cất giấu để sử dụng. Quá trình bắt giữ có bà Nguyễn Thị Hg - Sinh năm 1963 ở thôn CH, xã HH, huyện G, tỉnh H.

Tại Kết luận giám định số 172/KLGD-PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 03 gói giấy thiếc màu bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Nguyễn Xuân N, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,325g (*Không thấy ba trăm hai mươi lăm gam*) là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,300g Heroine; 03 mảnh giấy thiếc màu bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 14/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đang cất giữ 0,325g Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản

1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 12/01/2022; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 0,300g ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định; 03 mảnh giấy thiếc màu bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận; lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người chứng kiến tại Cơ quan điều tra; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 40 phút, ngày 12/01/2022, tại thôn CH, xã HH, huyện G, tỉnh H, Nguyễn Văn N đang cất giấu trái phép trong túi quần sau bên trái 0,325g (*Không thấy ba trăm hai mươi lăm gam*) ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Xét về hành vi, trọng lượng và chất ma túy mà bị cáo đang cất giữ trong người đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Chất ma túy có tính

chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe con người cũng như sự an toàn của xã hội; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 mảnh giấy thiếc màu bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong và 0,300g ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định là thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, HĐXX tịch thu cho tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy Heroine cho N không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân N 14 (mười bốn) tháng tù**, thời hạn tính từ ngày 12/01/2022.

Xử lý vật chứng tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 172/KLGD-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh H gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện G. Phong bì có dấu, chữ ký niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H tại các mép dán mặt sau của phong bì (*đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/4/2022*).

Về án phí căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Luật phí, lệ phí; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: - Bị cáo;

- VKSND huyện G;

- VKSND tỉnh H;

- Cơ quan CSĐT - Công an huyện G;

- Cơ quan THAHS- Công an huyện G;

- Chi cục THSDS huyện G;

- Sở tư pháp tỉnh H;

- Trại tạm giam **Công an tỉnh H;**

- Người bào chữa;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị T